

Số: /KH-UBND

Đông Hà, ngày tháng 4 năm 2024

KẾ HOẠCH
Tuyển dụng công chức phường năm 2024

Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Quyết định số 521/QĐ-UBND ngày 12/3/2024 của UBND tỉnh Quảng Trị phê duyệt danh mục vị trí việc làm, số lượng và tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp xã của các phường thuộc thành phố Đông Hà;

Theo Công văn số 418/SNV-XDCQ&CTTN ngày 29/3/2024 của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Trị về việc thống nhất số lượng, chức danh tuyển dụng công chức phường;

Căn cứ vào nhu cầu tuyển dụng công chức của Ủy ban nhân dân các phường, Ủy ban nhân dân thành phố Đông Hà xây dựng kế hoạch tuyển dụng công chức phường năm 2024 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tuyển dụng công chức phường nhằm bổ sung đội ngũ công chức có năng lực chuyên môn, có phẩm chất đạo đức; đủ về số lượng, đúng cơ cấu, bảo đảm chất lượng, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao nhằm phát huy hiệu lực, hiệu quả bộ máy chính quyền cơ sở trong tình hình mới.

2. Yêu cầu

Việc tuyển dụng công chức phường phải căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ, tiêu chuẩn chức danh và số lượng công chức theo quy định; Việc tổ chức tuyển

dụng công chức phường phải bảo đảm công khai, công bằng, khách quan, dân chủ và đúng quy định của pháp luật.

II. THỰC TRẠNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC PHƯỜNG

1. Tổng số cán bộ, công chức phường được giao: 210 cán bộ, công chức (trong đó: 98 cán bộ và 112 công chức).

2. Tổng số cán bộ, công chức hiện có tính đến thời điểm 01/3/2024: 179 cán bộ, công chức (trong đó: 89 cán bộ và 90 công chức).

3. Tổng số công chức phường thực hiện tiếp nhận từ huyện, thị xã khác chuyển đến trong năm 2024 theo Công văn số 1597/UBND-NC ngày 03/4/2024 của UBND tỉnh Quảng Trị: 07 công chức.

4. Tổng số công chức phường nghỉ hưu từ ngày 31/01/2024 đến ngày 31/12/2024: 01 người.

5. Tổng số chỉ tiêu chưa sử dụng tính đến ngày 31/12/2024: 112 - 90 - 07 + 01 = 16 chỉ tiêu

III. SỐ LƯỢNG VÀ VỊ TRÍ VIỆC LÀM CẦN TUYỂN DỤNG

1. Số lượng công chức phường cần tuyển dụng: 15 chỉ tiêu:

- Công chức Văn phòng - Thống kê: 01 chỉ tiêu;
- Công chức Tư pháp - Hộ tịch: 04 chỉ tiêu;
- Công chức Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường: 10 chỉ tiêu;

2. Hình thức tuyển dụng

2.1. Tiếp nhận vào công chức phường phải qua kiểm tra sát hạch

a) Số lượng: **02 chỉ tiêu**, gồm:

- 01 chỉ tiêu Công chức Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường phường Đông Thanh: Tiếp nhận viên chức tại Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố.

- 01 chỉ tiêu công chức Tư pháp - Hộ tịch Phường 4: Tiếp nhận Bí thư Đoàn TNCS HCM Phường 4.

2.2. Thi tuyển vào công chức phường

a) Số lượng: **13 chỉ tiêu**, cụ thể:

- Công chức Văn phòng - Thống kê: **01** chỉ tiêu tại Phường 5

- Công chức Tư pháp - Hộ tịch: **03** chỉ tiêu

+ Phường 4: 01 chỉ tiêu

+ Phường 1: 01 chỉ tiêu

- + Phường Đông Lương: 01 chỉ tiêu
- Công chức Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường: **09** chỉ tiêu
- + Phường 1: 02 chỉ tiêu
- + Phường 2: 01 chỉ tiêu
- + Phường 3: 01 chỉ tiêu
- + Phường 5: 02 chỉ tiêu
- + Phường Đông Thanh: 01 chỉ tiêu
- + Phường Đông Lương: 02 chỉ tiêu

IV. ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

1. Điều kiện, tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển

a) Những người có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự tuyển theo quy định tại khoản 1 Điều 36 Luật Cán bộ, công chức, Điều 4 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ, khoản 1 Điều 7 và khoản 2 Điều 10 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ và các văn bản khác có liên quan.

b) Ngoài các điều kiện, tiêu chuẩn nêu trên còn phải đảm bảo yêu cầu về điều kiện, tiêu chuẩn của từng vị trí việc làm đăng ký dự tuyển theo quy định tại Quyết định số 521/QĐ-UBND ngày 12/3/2024 của UBND tỉnh Quảng Trị phê duyệt danh mục vị trí việc làm, số lượng và tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp xã của các phường thuộc thành phố Đông Hà.

2. Ưu tiên trong tuyển dụng công chức phường

2.1. Đối tượng và điểm ưu tiên trong thi tuyển:

a) Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: Được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

b) Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyên ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: Được cộng 05 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

c) Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong: Được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

d) Đội viên trí thức trẻ tình nguyện tham gia phát triển nông thôn, miền núi và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã từ đủ 24 tháng trở lên đã được đánh giá xếp loại hoàn thành nhiệm vụ trở lên được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

2.2. Trường hợp người dự thi tuyển thuộc nhiều diện ưu tiên quy định tại điểm 2.1 Mục này thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm vòng 2.

3. Điều kiện, tiêu chuẩn tiếp nhận vào công chức phường phải qua kiểm tra sát hạch

a) Có đủ các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định tại Mục IV Kế hoạch này;

b) Còn số lượng và vị trí chức danh công chức phường cần tuyển dụng;

c) Phải có đủ 05 năm công tác trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc, nếu có thời gian công tác không liên tục thì được cộng dồn, kể cả thời gian công tác nếu có trước đó ở vị trí công việc) làm công việc có yêu cầu trình độ đào tạo chuyên môn phù hợp với vị trí việc làm cần tuyển.

V. NỘI DUNG VÀ HÌNH THỨC TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC PHƯỜNG

1. Tiếp nhận vào công chức phường phải qua kiểm tra sát hạch

a) Đối tượng

Theo khoản 1 Điều 14 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ.

b) Nội dung

- Kiểm tra về tiêu chuẩn, điều kiện, văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận của người được đề nghị tiếp nhận theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển;

- Tổ chức sát hạch về trình độ hiểu biết chung và năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của người được đề nghị tiếp nhận.

2. Thi tuyển công chức phường

Thi tuyển công chức phường thực hiện theo 2 vòng thi như sau:

2.1. Vòng 1: Thi kiểm tra kiến thức, năng lực chung

a) Hình thức thi: Thi trắc nghiệm trên máy vi tính.

Trường hợp UBND thành phố chưa có điều kiện tổ chức thi trên máy vi tính thì thi trắc nghiệm trên giấy.

Trường hợp tổ chức thi trên máy vi tính thì nội dung thi trắc nghiệm không có phần thi tin học.

b) Nội dung thi gồm 3 phần, thời gian thi như sau:

Phần I: Kiến thức chung, 60 câu hỏi hiểu biết chung về hệ thống chính trị, tổ chức bộ máy của Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội; quản lý hành chính nhà nước; công chức, công vụ và các kiến thức khác để đánh giá năng lực. Thời gian thi 60 phút.

Phần II: Ngoại ngữ, 30 câu hỏi theo yêu cầu của vị trí việc làm về một trong năm thứ tiếng Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc hoặc ngoại ngữ khác do Chủ tịch UBND thành phố quyết định. Thời gian thi 30 phút.

Phần III: Tin học, 30 câu hỏi theo yêu cầu của vị trí việc làm. Thời gian thi 30 phút.

c) Miễn phần thi ngoại ngữ đối với các trường hợp sau:

Có bằng tốt nghiệp chuyên ngành ngoại ngữ cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển;

Có bằng tốt nghiệp cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp và được công nhận tại Việt Nam theo quy định;

Có chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số hoặc là người dân tộc thiểu số, trong trường hợp dự tuyển vào công chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số.

d) Miễn phần thi tin học đối với các trường hợp có bằng tốt nghiệp từ trung cấp trở lên các chuyên ngành liên quan đến tin học, công nghệ thông tin;

đ) Kết quả thi vòng 1 được xác định theo số câu trả lời đúng cho từng phần thi quy định tại điểm b khoản này, nếu trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên cho từng phần thi thì người dự tuyển được thi tiếp vòng 2.

Riêng người đạt kết quả kiểm định chất lượng đầu vào theo quy định của Chính phủ về kiểm định chất lượng đầu vào công chức mà tham gia thi tuyển công chức phường thì không phải thực hiện thi vòng 1 theo quy định.

2.2. Vòng 2: Thi môn nghiệp vụ chuyên ngành

a) Hình thức thi: Phỏng vấn.

b) Nội dung thi: Kiểm tra kiến thức về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật về ngành, lĩnh vực tuyển dụng; kỹ năng thực thi công vụ của người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

c) Thời gian thi: 30 phút (trước khi thi phỏng vấn, thí sinh dự thi có không quá 15 phút chuẩn bị).

d) Thang điểm: 100 điểm.

e) Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả điểm thi phỏng vấn.

3. Cách xác định người trúng tuyển

3.1. Người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức phải có đủ các điều kiện sau:

a) Có kết quả điểm thi tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên.

b) Có kết quả điểm thi tại vòng 2 cộng với điểm ưu tiên tại tiêu mục 2 Mục IV cao hơn lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

3.2. Trường hợp có từ 02 người trở lên có tổng số điểm tính theo quy định tại điểm b khoản 1 tiêu mục này bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của vị trí việc làm cần tuyển thì người có kết quả điểm thi vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì Chủ tịch UBND thành phố quyết định người trúng tuyển.

3.3. Người không trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức phường không được bảo lưu kết quả thi tuyển cho các kỳ thi tuyển lần sau.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Nội vụ

- Có trách nhiệm tham mưu, giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện việc tuyển dụng công chức phường theo các quy định hiện hành.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân các phường thông báo công khai Kế hoạch tuyển dụng năm 2024 của UBND thành phố và các nội dung có liên quan quá trình tuyển dụng công chức phường.

2. Các cơ quan, đơn vị có liên quan

- Văn phòng HĐND và UBND thành phố có trách nhiệm đăng tải Kế hoạch tuyển dụng công chức phường năm 2024 lên Cổng thông tin điện tử thành phố;

- Phòng Tài chính - Kế hoạch: Tham mưu bố trí kinh phí đảm bảo hoạt động để tổ chức tuyển dụng công chức phường năm 2024 theo đúng quy định hiện hành.

3. Ủy ban nhân dân các phường

- Ủy ban nhân dân các phường có trách nhiệm niêm yết công khai Kế hoạch tuyển dụng năm 2024 tại trụ sở Ủy ban nhân dân phường để những cá nhân có đủ điều kiện, tiêu chuẩn biết và tham gia đăng ký tuyển dụng.

- Thông báo cho cán bộ thuộc đối tượng tiếp nhận vào công chức phường phải qua kiểm tra sát hạch nộp hồ sơ đảm bảo đúng thời gian quy định.

Trên đây là Kế hoạch tuyển dụng công chức phường năm 2024, Ủy ban nhân dân thành phố yêu cầu các cơ quan, đơn vị có liên quan, Ủy ban nhân dân các phường chịu trách nhiệm triển khai thực hiện Kế hoạch đảm bảo nội dung theo yêu cầu. Quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, phản ánh về Ủy ban nhân dân thành phố (qua Phòng Nội vụ) xem xét, chỉ đạo/.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ Quảng Trị;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- CT, các PCT UBND thành phố;
- Ban Tổ chức Thành ủy;
- UBND các phường;
- Trung tâm VH TT-TD TT thành phố
- Cổng thông tin điện tử thành phố;
- Lưu: VT, PNV.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Hồ Sỹ Trung